

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CH**

TỈNH GI

Bản án số: 13 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 17/5/2024

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh p**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH, TỈNH GI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức R.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn N và bà Hoàng Thị B.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn S - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh D - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2023/TLST-HNGĐ, ngày 19/10/2023; về việc Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12a/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24/4/2024, giữa:

N đơn: Chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: thôn 3, xã Nghĩa Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi.

Bị đơn: Anh Phạm Đình D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn 3, xã Nghĩa Hòa, huyện Ch, tỉnh Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2023, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, n đơn chị P trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, tôi và anh D tìm hiểu, t yêu nhau rồi tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn M, huyện An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn), tỉnh B Định. Chúng tôi chung sống hạnh p được thời gian đầu và có 02 con chung. Nh sau đó vợ chồng không hòa hợp, hay cãi vã, bất đồng quan điểm, anh D thường không tôn trọng tôi, mặc dù đã cố gắng khuyên nhủ để gia đình êm ấm, nh mâu thuẫn cứ diễn ra thường xuyên và càng căng thẳng hơn, tôi không thể chịu đựng được, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, phai nhạt. Tôi ph chuyển về ở nhờ gia đình nhà bố mẹ tôi, chúng tôi sống ly thân nhau 05 năm rồi. Tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phạm Đình D theo quy định của pháp luật.

Về con chung; chúng tôi có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Trường S, sinh ngày 01/3/2011 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 01/3/2017; ly hôn tôi có nguyện vọng nuôi con chung, vì các con từ nhỏ đến nay vẫn đang ở với tôi và tôi không yêu cầu anh D ph cấp dưỡng tiền nuôi con, vì từ khi sống ly thân cho đến nay tôi vẫn nuôi con, anh D không cấp dưỡng nuôi con, tôi vẫn đảm bảo nuôi con ăn học;hiện lương công nhân của tôi ổn định t nhập hàng tháng 10.000.000đồng/tháng và còn làm thêm kinh doanh bên ngoài nên đảm bảo mức t nhập ổn định cuộc sống.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:Tôi tự nguyện chịu án phí ly hôn theo quy định.

Bị đơn anh D trình bày: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D theo đúng quy định của pháp luật, nhanh D không lên làm việc, không có mặt. Vì vậy Tòa án ph đi xác minh và lập các thủ tục không tổng đạt được, Niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Giấy triệu tập, Thông báo pên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải... tại địa chỉ và nơi ở của anh D; Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hòa và tại trụ sở Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, nhanh D vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì b văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của N đơn.

Tại pên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, tỉnh Gi phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào khoản 4 điều 27 Luật tổ chức Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228; 233; 262 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về pên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tổng đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của pên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của n đơn để giải quyết ly hôn của chị P với anh D.

Về con chung: chị P với anh D có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Trường S, sinh ngày 01/3/2011 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 01/3/2017; nguyện vọng của chị P xin được nuôi con; vì từ nhỏ đến nay các con chung đang ở với chị P và

cũng là nguyện vọng của con chung muốn ở với mẹ; nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị P trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục con chung là có cơ sở.

Chị P không yêu cầu anh D đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung nợ chung: không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị P ph chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật; nh bị đơn không đến làm việc, không hợp tác cùng Tòa án để ký nhận văn bản, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên ph hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị P với anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhơn M, huyện An Nhơn (nay là thị xã An Nhơn), tỉnh B Định; quan hệ hôn nhân của chị P với anh D là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị P với anh D xảy ra, lý do là hay bất đồng quan điểm; không hợp t nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, họ đã sống ly thân nhau 05 năm rồi; Hội đồng xét xử, xét cuộc sống vợ chồng chị P với anh D không có ý thức hỗ trợ chia sẻ nhau trong công việc, tình cảm giữa chị P với anh D thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; mặc dù anh D không tham gia tố tụng; nh theo xác minh tại chính quyền địa phương thì lời khai của chị P tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn có cơ sở, bởi lẽ việc quan tâm về tình cảm của vợ chồng ph diễn ra thường xuyên và l tục, họ ly thân nhau 05 năm rồi, chứng tỏ họ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau, chị P không còn quan tâm về tình cảm với anh D trong thời gian ly thân; vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P xin ly hôn với anh D là có cơ sở.

[3] Về con chung: chị P với anh D có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Trường S, sinh ngày 01/3/2011 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 01/3/2017; nguyện vọng của chị P xin được nuôi con chung, vì từ nhỏ và hiện nay con chung đang ở với chị, chị P có t nhập ổn định và cũng là nguyện vọng của con chung muốn ở với mẹ; nên giao các con chung cho chị P trông nom - chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục là có cơ sở.

Chị P không yêu cầu anh D ph đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[5] Về án phí: chị P ph chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại pên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 228; 233;

235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56; 57; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích P.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Bích P được ly hôn anh Phạm Đình D.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Phạm Nguyễn Trường S, sinh ngày 01/3/2011 và Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 01/3/2017 cho chị P là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, cho đến khi 02 cháu (S + N) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nh bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị P ph chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nh được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai t tiền tạm ứng án phí số: 0007568 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh Gi; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2024) các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo; anh D vắng mặt tại pên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gi xét xử P thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người ph thi hành án dân sự có quyền thoả tậ thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H Ch;
- Chi cục THADS.H Ch;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã Nghĩa Hòa;
- UBND xã Nhơn M;
- Luu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức R